

Số: 12 /2021/QĐST-DS

Quảng Xương, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị L - Sinh năm: 1963

*Người được bà L ủy quyền: Anh Lê Hữu B - Sinh năm 1993

Đều cư trú: Phố C, Thị trấn Ph, huyện X, tỉnh H.

* **Bị đơn:** Bà Đàm Thị T - Sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Phố C, Thị trấn Ph, huyện X, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Gia đình nhà bà Trần Thị L đã bàn bạc thống nhất ủy quyền cho anh Lê Hữu B đồng ý nhận tổng số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) của bà Đàm Thị T là tiền bồi thường toàn bộ vụ kiện “Tranh chấp về quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của bà L kiện bà T; bà Trần Thị L về tự xây lại tường rào hai bên theo biên bản đo đạc thửa đất số 132; Tờ bản đồ trích đo số 05 phần đất tranh chấp chiều dài là 11,35m và từ nay trở đi không còn ai kiện ai về việc này nữa, nếu bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

Các bên tự nguyện thoả thuận bà Đàm Thị T tự nguyện chịu nộp số tiền

là 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị L tự nguyện chịu nộp số tiền là 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0000477 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa do anh Lê Hữu B nộp. Trả lại cho bà

Trần Thị L số tiền 3.375.000đ (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trần Hữu B và bà Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định; định giá; đo đạc bà L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Đại Long